

**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư/ Nhu cầu vốn			Kế hoạch 5 năm 2021-2025 đã phân bổ và dự kiến phân bổ			Điều chỉnh tăng, giảm (-) kế hoạch vốn			Phân bổ chi tiết vốn 5 năm 2021-2025 (lần này)	Kế hoạch vốn 5 năm sau phân bổ, điều chỉnh							
			Số quyết định, ngày, tháng, năm	TMDT (lần cuối)		Tổng số 5 năm 2021-2025	Trong đó		Tổng số 5 năm 2021-2025	Trong đó			Tổng số 5 năm 2021-2025	Bao gồm						
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Đã phân bổ chi tiết	Chưa phân bổ chi tiết		Vốn đã phân bổ chi tiết	Vốn chưa phân bổ chi tiết			Vốn phân bổ chi tiết			Vốn phân bổ chi tiết sau			
														Trong đó			Trong đó			
												Vốn XD/CB tập trung	Thu sử dụng đất	Thu SXKT	Tăng thu thường xuyên NS tỉnh năm 2021	Vốn XD/CB tập trung	Thu sử dụng đất	Thu SXKT		
A	B	C	1	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
<b>TỔNG SỐ</b>				<b>8.138.809,1</b>	<b>7.029.438,1</b>	<b>3.976.527,6</b>	<b>2.991.821,0</b>	<b>984.706,6</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>266.259,7</b>	<b>3.976.527,6</b>	<b>348.933,4</b>	<b>1.563.619,7</b>	<b>5.352,2</b>	<b>28.240,0</b>	<b>369.382,8</b>	<b>1.651.913,6</b>	<b>9.086,0</b>
<b>A</b>	<b>PHÂN BỐ VÀ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN</b>			<b>3.284.742,7</b>	<b>2.475.371,7</b>	<b>2.330.929,9</b>	<b>1.546.223,2</b>	<b>784.706,6</b>	<b>43.519,4</b>	<b>-69.167,7</b>	<b>112.687,1</b>	<b>266.259,7</b>	<b>2.374.449,3</b>	<b>347.633,4</b>	<b>1.362.140,4</b>	<b>5.352,2</b>	<b>28.189,4</b>	<b>156.398,8</b>	<b>474.735,2</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025</b>			<b>231.870,3</b>	<b>71.870,3</b>	<b>85.782,9</b>	<b>10.637,5</b>	<b>75.145,3</b>	<b>-34.835,0</b>	<b>-34.835,0</b>	<b>40.310,4</b>	<b>50.947,9</b>		<b>20.355,7</b>	<b>5.352,2</b>	<b>25.240,0</b>				
1	Trường THPT Nhị Chiểu (địa điểm mới - giai đoạn 1)	Kinh Môn	3262, 17/12/2015; 2067, 02/8/2022	44.725,3	44.725,3	39.757,5	5.352,2	34.405,3	-14.840,0		-14.840,0	19.565,3	24.917,5		15.065,3	5.352,2	4.500,0			
2	Chống ngập úng và nuôi trồng thủy sản khu vực Hưng Đạo, thị xã Chí Linh	Chí Linh	4400, 27/10/2016; 3278, 24/8/2020; 4561, 24/11/2022	187.145,0	27.145,0	46.025,3	5.285,3	40.740,0	-19.994,9		-19.994,9	20.745,1	26.030,4		5.290,4		20.740,0			
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025</b>			<b>3.052.872,4</b>	<b>2.403.501,4</b>	<b>2.245.147,0</b>	<b>1.535.585,7</b>	<b>709.561,3</b>	<b>78.354,4</b>	<b>-69.167,7</b>	<b>147.522,1</b>	<b>225.949,4</b>	<b>2.323.501,4</b>	<b>347.633,4</b>	<b>1.341.784,7</b>		<b>2.949,4</b>	<b>156.398,8</b>	<b>474.735,2</b>	
<b>II.1</b>	<b>Dự án dự vốn, không có nhu cầu sử dụng vốn NSDP (bao gồm cả dự án sau khi đã phân bổ đủ vốn)</b>			<b>2.421.738,4</b>	<b>1.772.367,4</b>	<b>2.051.826,0</b>	<b>1.535.585,7</b>	<b>516.240,3</b>	<b>-359.458,6</b>	<b>-69.167,7</b>	<b>-290.291,0</b>	<b>225.949,4</b>	<b>1.692.367,4</b>	<b>347.633,4</b>	<b>1.341.784,7</b>		<b>2.949,4</b>			
1	Xây dựng mới Nhà ngoại san - Trung tâm Y tế huyện Nam Sách	Nam Sách		60.000,0	60.000,0	60.000,0		60.000,0	-60.000,0		-60.000,0									
2	Xây dựng mới Khoa hồi sức cấp cứu, Khoa Đông y và liên chuyên khoa; Nhà khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh Trung tâm Y tế thị xã Kinh Môn	Kinh Môn				10.000,0		10.000,0	-10.000,0		-10.000,0									
3	Cải tạo, nâng cấp công trình để điều chế địa phương tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025	Tỉnh HD	43/NQ-HĐND; 29/10/2021	150.000,0	150.000,0	152.220,0	152.220,0		-2.220,0	-2.220,0			150.000,0	26.508,5	123.491,5					
4	Tu bổ, nạo vét kênh dẫn nước tưới, tiêu và cải tạo, nâng cấp một số trạm bơm trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025	Tỉnh HD	44/NQ-HĐND; 29/10/2021	167.698,8	167.698,8	169.748,8	169.748,8		-2.050,0	-2.050,0			167.698,8	48.746,9	118.951,9					
5	Đề án Phát triển hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030		2271; 13/8/2021	260.000,0	260.000,0	320.000,0	320.000,0		-60.000,0	-60.000,0			260.000,0		260.000,0					
6	Quản lý tổng hợp rủi ro lũ lụt thích ứng biến đổi khí hậu (CAIFRM/ADB10) tỉnh Hải Dương					165.000,0		165.000,0	-165.000,0		-165.000,0									
7	Xây dựng cầu Cây và đường dẫn hai đầu cầu, tỉnh Hải Dương	Cầm Giàng và Bình Giàng	63/NQ-HĐND, 28/12/2021	202.980,0	202.980,0	204.010,0	204.010,0		-1.030,0	-1.030,0			202.980,0	202.980,0						
8	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 390 đoạn từ cầu Hợp Thanh đến cầu Quang Thanh	Thanh Hà	62/NQ-HĐND, 28/12/2021	421.189,0	421.189,0	424.189,0	424.189,0		-3.000,0	-3.000,0			421.189,0		421.189,0					
9	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 391, đoạn Km24+600-Km28+600	Tứ Kỳ	09/NQ-HĐND; 29/4/2022	257.770,0	257.770,0	258.270,0	258.270,0		-500,0	-500,0			257.770,0	69.398,0	188.372,0					

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư/ Nhu cầu vốn			Kế hoạch 5 năm 2021-2025 đã phân bổ và dự kiến phân bổ			Điều chỉnh tăng, giảm (-) kế hoạch vốn			Phân bổ chi tiết vốn 5 năm 2021-2025 (lần này)	Kế hoạch vốn 5 năm sau phân bổ, điều chỉnh							
			Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT (lần cuối)		Tổng số 5 năm 2021-2025	Trong đó		Tổng số 5 năm 2021-2025	Trong đó			Tổng số 5 năm 2021-2025	Bao gồm						
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Đã phân bổ chi tiết	Chưa phân bổ chi tiết		Vốn đã phân bổ chi tiết	Vốn chưa phân bổ chi tiết			Vốn phân bổ chi tiết			Vốn phân bổ chi tiết sau			
														Trong đó			Trong đó			
													Vốn XDCB tập trung	Thu sử dụng đất	Thu SXKT	Tăng thu thường xuyên NS tính năm 2021	Vốn XDCB tập trung	Thu sử dụng đất	Thu SXKT	
A	B	C	1	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
10	Số hóa tổng thể cơ sở dữ liệu hộ tịch trước năm 2014 trên địa bàn tỉnh			20.000,0	20.000,0	20.000,0		20.000,0	-20.000,0		-20.000,0									
11	Nâng cấp hệ thống máy móc, trang thiết bị công nghệ thông tin hiện đại hóa ngành thuế		32/NQ-HĐND; 29/9/2022	2.949,4	2.949,4	3.000,0		3.000,0	-50,7		-50,7	2.949,4	2.949,4				2.949,4			
12	Đề án Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc công an cấp xã		2055; 29/7/2022	872.371,0	223.000,0	258.240,3		258.240,3	-35.240,3		-35.240,3	223.000,0	223.000,0		223.000,0					
13	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương	TPHD	1663; 14/6/2022	6.780,2	6.780,2	7.147,9	7.147,9		-367,7		-367,7		6.780,2		6.780,2					
<b>II.2</b>	<b>Dự án bổ sung kế hoạch vốn</b>			<b>631.134,0</b>	<b>631.134,0</b>	<b>193.321,0</b>		<b>193.321,0</b>	<b>437.813,0</b>		<b>437.813,0</b>		<b>631.134,0</b>					<b>156.398,8</b>	<b>474.735,2</b>	
1	Xây dựng trại tạm giam Công an tỉnh			112.000,0	112.000,0	40.000,0		40.000,0	72.000,0		72.000,0		112.000,0						112.000,0	
2	Di dời hạ tầng kỹ thuật và bồi thường, hỗ trợ GPMB đường dẫn cầu Kênh Vàng đến Quốc lộ 37, tỉnh Hải Dương	Nam Sách		519.134,0	519.134,0	153.321,0		153.321,0	365.813,0		365.813,0		519.134,0					156.398,8	362.735,2	
<b>B</b>	<b>GIẢN TIẾN ĐỘ ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025</b>			<b>3.187.880,0</b>	<b>3.187.880,0</b>	<b>1.645.597,7</b>	<b>1.445.597,7</b>	<b>200.000,0</b>	<b>-1.442.767,7</b>	<b>-1.228.318,4</b>	<b>-214.449,4</b>		<b>202.830,0</b>	<b>1.300,0</b>	<b>201.479,4</b>		<b>50,7</b>			
<b>B.1</b>	<b>Dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025</b>			<b>648.790,0</b>	<b>648.790,0</b>	<b>663.920,0</b>	<b>663.920,0</b>		<b>-661.990,0</b>	<b>-647.490,0</b>	<b>-14.500,0</b>		<b>1.930,0</b>	<b>1.300,0</b>	<b>630,0</b>					
1	Nhà đa năng và sân bóng, trường THPT Quang Trung, huyện Ninh Giang	Ninh Giang				14.500,0	14.500,0		-14.500,0		-14.500,0									
2	Đầu tư xây dựng tuyến tránh đường tỉnh 398B (đoạn từ Quốc lộ 18 - hồ Bến Tắm)	Chí Linh	33/NQ-HĐND; 12/7/2021	648.790,0	648.790,0	649.420,0	649.420,0		-647.490,0		-647.490,0		1.930,0	1.300,0	630,0					
<b>B.2</b>	<b>Dự án khởi công mới hoàn thành giai đoạn sau năm 2025</b>			<b>2.539.090,0</b>	<b>2.539.090,0</b>	<b>981.677,7</b>	<b>781.677,7</b>	<b>200.000,0</b>	<b>-780.777,7</b>	<b>-580.828,4</b>	<b>-199.949,4</b>		<b>200.900,0</b>		<b>200.849,4</b>		<b>50,7</b>			
1	Đường vành đai 1 của THPT (cầu và đường nối sang KCN Đại An mở rộng)	TPHD và Cẩm Giàng		300.000,0	300.000,0	200.000,0		200.000,0	-200.000,0		-200.000,0									
2	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 396 kéo dài (đoạn nối từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390)	Tứ Kỳ và Thanh Hà	17/NQ-HĐND; 24/6/2022	846.420,0	846.420,0	280.307,7	280.307,7		-279.407,7		-279.458,4	50,7	900,0		849,4		50,7			
3	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 391 đoạn từ thành phố Hải Dương đến đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương	TPHD và Tứ Kỳ	08/NQ-HĐND; 29/4/2022	1.392.670,0	1.392.670,0	501.370,0	501.370,0		-301.370,0		-301.370,0		200.000,0		200.000,0					
<b>C</b>	<b>BỔ SUNG DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH VỐN DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI DỰ KIẾN HOÀN THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025</b>			<b>1.666.186,4</b>	<b>1.366.186,4</b>				<b>1.366.186,4</b>	<b>1.286.095,4</b>	<b>80.091,0</b>		<b>1.366.186,4</b>					<b>199.922,1</b>	<b>1.157.178,3</b>	<b>9.086,0</b>
1	Xây mới Trạm kiểm lâm Cồn Sơn - Hạt kiểm lâm thành phố Chí Linh, thuộc Chi cục Kiểm lâm Hải Dương	Chí Linh		4.888,0	4.888,0				4.888,0		4.888,0		4.888,0					4.888,0		
2	Đường vào Khu di tích Cồn Sơn - Kiếp Bạc (Đoạn từ Quốc lộ 37 vào chùa Cồn Sơn)	Chí Linh	837; 15/4/2022	266.117,0	66.117,0				66.117,0		66.117,0		66.117,0					66.117,0		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư/ Nhu cầu vốn			Kế hoạch 5 năm 2021-2025 đã phân bổ và dự kiến phân bổ			Điều chỉnh tăng, giảm (-) kế hoạch vốn			Phân bổ chi tiết vốn 5 năm 2021-2025 (lần này)	Kế hoạch vốn 5 năm sau phân bổ, điều chỉnh							
			Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT (lần cuối)		Tổng số 5 năm 2021-2025	Trong đó		Tổng số 5 năm 2021-2025	Trong đó			Tổng số 5 năm 2021-2025	Bao gồm						
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Đã phân bổ chi tiết	Chưa phân bổ chi tiết		Vốn đã phân bổ chi tiết	Vốn chưa phân bổ chi tiết			Vốn phân bổ chi tiết			Vốn phân bổ chi tiết sau			
														Trong đó			Trong đó			
A	B	C	1	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
3	Xây dựng đường tránh đường tỉnh 391 đoạn qua địa bàn thị trấn Tứ Kỳ và xã Văn Tô, huyện Tứ Kỳ	Tứ Kỳ	402; 28/01/2022	152.038,2	52.038,2				52.038,2	52.038,2			52.038,2						52.038,2	
4	Đầu tư xây dựng đường dẫn cầu Hải Hưng kết nối tỉnh Hải Dương với tỉnh Hưng Yên			60.000,0	60.000,0				60.000,0	60.000,0			60.000,0						60.000,0	
5	Đường vào khu di tích Cồn Sơn - Kiếp Bạc, đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền Kiếp Bạc (1/2 bên trái từ ngã ba An Lĩnh đến ngã ba Đầu Rồng)	Chí Linh		437.000,0	437.000,0				437.000,0	437.000,0			437.000,0						437.000,0	
6	Xây dựng khu chung cư Tạ Quang Bửu, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương	TPHD		288.356,1	288.356,1				288.356,1	288.356,1			288.356,1						288.356,1	
7	Xây dựng trụ sở làm việc đội PCCC và CNCH của 6 đơn vị: Công an THPT, Chí Linh, Kinh Môn, Kim Thành, Bình Giang và Tứ Kỳ			60.000,0	60.000,0				60.000,0	60.000,0			60.000,0						60.000,0	
8	Xây dựng hệ thống phần mềm dùng chung tòa soạn hội tụ, phát triển báo chí đa phương tiện, số hóa dữ liệu Báo Hải Dương và mua sắm thiết bị công nghệ thông tin	TPHD		8.484,0	8.484,0				8.484,0	8.484,0			8.484,0						8.484,0	
9	Sửa chữa, cải tạo công trình Trụ sở Báo Hải Dương	TPHD		14.303,1	14.303,1				14.303,1	14.303,1			14.303,1						14.303,1	
10	Mua sắm trang thiết bị y tế tại 04 bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Phổi; Bệnh viện Nhi; Bệnh viện Phụ sản)			330.000,0	330.000,0				330.000,0	320.914,0	9.086,0		330.000,0					128.917,1	191.996,9	9.086,0
11	Xử lý sự cố ô nhiễm trên địa bàn huyện Nam Sách và huyện Thanh Hà	Nam Sách và Thanh Hà		45.000,0	45.000,0				45.000,0	45.000,0			45.000,0						45.000,0	
<b>D</b>	<b>VỐN PHÂN BỐ CHI TIẾT SAU</b>								<b>33.062,0</b>	<b>11.390,6</b>	<b>21.671,3</b>		<b>33.062,0</b>					<b>13.062,0</b>	<b>20.000,0</b>	